

Số: 03 /TB-XDNNMT

Tân Thành, ngày 08 tháng 6 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Tân Thành công khai tình hình thực hiện dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026.

(có biểu chi tiết đính kèm)

Hình thức công khai: Niêm yết tại trụ sở của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Tân Thành.

Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Tân Thành thông báo cho các bộ phận trong đơn vị và các cán bộ, công chức trong đơn vị được biết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo PXDNNMT;
- CBCC PXDNNMT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG

Nguyễn Văn Hải

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Phòng XD, NN & MT xã Tân Thành

Chương: 989

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026

(Kèm theo Thông báo số: 03 /TB- PXDNNMT ngày 08/6/2026 của phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường xã Tân Thành)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
(1)	(2)	(3)
I	Số thu phí, lệ phí	-
	Phí thẩm định Thiết kế và Dự toán công trình	-
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (chi phục vụ công tác thẩm định thẩm định Thiết kế và Dự toán công trình)	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-
IV	Dự toán chi ngân sách nhà nước	856,396
1	Nguồn ngân sách trong nước	856,396
1.1	Chi quản lý hành chính	856,396
1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	500,455
2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	355.941
	- Chi phí chi trả hợp đồng thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại NĐ 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ	195.941
3	Mua sắm tài sản, thiết bị phục vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác phát sinh	60,000
4	Chi xây dựng các báo cáo về ngân sách đầu tư, chi đơn đốc thu Ngân sách, cấp GCN QSD Đ...	100,000
2	Chi hoạt động kinh tế	-
2.1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
2.2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-
1		
2		
2	Nguồn vốn viện trợ	-
3	Nguồn vay nợ nước ngoài	-